

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 01 năm 2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bắc
2. Ông Nguyễn Bằng

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146 /2017/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXX ST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1977, (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Nguyễn Kim S, sinh năm 1970, (có mặt)

HKTT: thôn 14, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2017, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Kim S ngày 28/02/2011, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong anh S về làm ăn chung sống cùng gia đình chị ngay. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh S lười lao động chơi bời không lo kinh tế, không quan tâm đến gia đình. Đến tháng 8/2016 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình không giàn xếp

gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có một con Nguyễn Thị Kim V, sinh ngày 12/4/2011, hiện con đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Thu nhập bình quân 4.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Kim S trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị L trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn từ tháng 6/2016 phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh bảo chị L về quê anh ở Hạ Hòa sinh sống nhưng chị L không về dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nay chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con như chị L trình bày là đúng. Ly hôn anh xin nuôi con không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Thu nhập bình quân 6.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh địa phương UBND xã Đ chị L và anh S kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, khi cưới được tự do tìm hiểu. Tổ chức xong anh S về làm ăn chung sống cùng gia đình chị L tại thôn Y, xã Đ. Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu say xỉn, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Về con chung vợ chồng có một con hiện đang ở cùng chị L, anh S không có công việc, nhà ở ổn định nay đây mai đó. Nay anh chị ly hôn địa phương đề nghị giao con cho chị L nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và người phụ nữ sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 55, các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị L, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Nguyễn Kim S.

2. Về con chung: Giao chị Ngô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim V, sinh ngày 12/4/2011, hiện con đang ở cùng chị, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Không ai được ngăn cản quyền thăm nuôi con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị L, anh S không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị L và anh Nguyễn Kim S là hôn nhân hợp pháp tiến bộ, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L do anh S lười lao động chơi bời không lo kinh tế, không quan tâm đến gia đình. Theo anh S nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh bảo chị L về quê anh ở Hạ Hòa sinh sống nhưng chị L không về dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 8/2016 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị L xin ly hôn anh S đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị L xin ly hôn anh S là có căn cứ phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Kim V, sinh ngày 12/4/2011, hiện con đang ở cùng chị L, hiện cháu V còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ sau khi ly hôn và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu nên giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị L không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị L, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Nguyễn Kim S.

2. Về con chung: Giao chị Ngô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim V, sinh ngày 12/4/2011, hiện con đang ở cùng chị, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Không ai được ngăn cản quyền thăm nuôi con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị L, anh S không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2014/0002050 ngày 24/10/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THA DS huyện Sông Lô;
- UBND xã Đồng Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ